**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGỌC HIỂN**
**TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS- ST
Ngày: 19 - 5 - 2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tỷ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tuấn.

Ông Trần Thanh Liêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Đ – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2020/TLST - HS ngày 31 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Thành T, sinh ngày 18 tháng 02 năm 1998 tại thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; tên gọi khác: U; nơi cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Chí T và bà Nguyễn Tuyết H; tiền sự: 01 tiền sự: Vào ngày 27/5/2019 bị Ủy ban nhân dân xã V xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Tiền án: 01 tiền án vào ngày 17 tháng 7 năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 07 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giam vào ngày 25.02.2020 cho đến nay "có mặt".

Bị hại: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952 "có mặt".

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

*Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Anh Thái Văn N, sinh năm 1977 "vắng mặt".

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ, ngày 06/01/2020 bị cáo có tổ nhậu tại nhà với Trương Văn T và một số người khác, thì ngay lúc này có Thái Văn N đến cùng nhậu chung, trong lúc nhậu thì giữa bị cáo và N xảy ra mâu thuẩn. Bị cáo khuyên N đi về nhưng N vẫn chửi bị cáo thì được mọi người can ngăn, sau đó N về nhà. Đến khoảng 00 giờ ngày 07/01/2020 Thái Văn N tiếp tục chửi những lời thô tục đối với bị cáo, sau đó bị cáo đi đến nhà N dùng tay và dùng cây đánh N nhưng không trúng, không gây thương tích, thì ngay lúc này bà Nguyễn Thị A là mẹ của N ra can ngăn, dùng tay ra ôm bị cáo không cho bị cáo đánh N, thì bị bị cáo gạt tay và dùng chân phải đạp vào đùi trái của bà A làm bà A té xuống lộ gây thương tích. Sau đó được mọi người can ngăn nên bị cáo bỏ về về nhà.

Ngày 20/01/2020 bà A có đơn yêu cầu xử lý hình sự và giám định thương tích.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 38/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định thương tích cụ thể như sau:

01 vết phẩu thuật từ mặt ngoài mong trái đến 1/3 trên mặt ngoài đùi trái, kích thước 15cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%.

Gãy cổ xương đùi trái đã phẩu thuật thay khớp háng (thay chỏm nhân tạo). Tỷ lệ 35%. Tổng tỷ lệ thương tích của bà Nguyễn Thị A là 36%.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT- VKS ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Đỗ Thành T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội gây thương tích cho bị hại như cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng cộng 40.000.000 đồng được trừ lại số tiền đã khắc phục trước đó 2.900.000 đồng. Còn lại 37.100.000 đồng bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại cho bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Thành T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích".

Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại tổng số tiền 37.100.000 đồng.

Về vật chứng: Không.

Tại phiên tòa bị cáo có lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/01/2020 trong lúc bị cáo tổ chức nhậu tại nhà thì giữa bị cáo và anh Thái Văn N có xảy ra mâu thuẫn. Bị cáo khuyên N đi về nhưng N không chịu về nên hai bên mau thuẫn với nhau tuy nhiên sau đó được mọi người can ngăn sau đó N ra về. Sau đó đến khoản 00 ngày 07 tháng 01 năm 2020 N tiếp tục có những lời lẽ thô tục chưởi bị cáo, bị cáo đến nhà N dùng cành cây đánh N tuy nhiên không trúng, không gây thương tích. Ngay lúc này bà Nguyễn Thị A là mẹ của N liền ra can ngăn, dùng tay ra ôm bị cáo với mục đích giữ bị cáo lại, không cho bị cáo đánh N. Bị bà A ngăn cản, ôm lại can ngăn trong lúc đang ẩu đả với N nên bị cáo dùng tay gạt ra và dùng chân đạp vào chân trái bà A để thoát ra tuy nhiên làm bà A té xuống lộ và dẫn đến thương tích cho bà A.

Hậu quả của việc bị cáo đánh bị hại tại bản kết luận tỷ lệ thương tích số 38/TgT ngày 21/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau xác định tỉ lệ thương tích của bị hại với tổng tỷ lệ thương tích là 36%. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Thành T phạm tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Để pháp luật được nghiêm minh thì hành vi của bị cáo được đưa ra xét xử trước phiên tòa hôm nay là cần thiết, để có thời gian giáo dục bị cáo thành người tốt đồng thời ngăn ngừa tội phạm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, vi phạm pháp luật hình sự nên cần được xử lý. Bị cáo đã biết rõ sức khỏe của người khác là vốn quý,

không ai có quyền xâm hại một cách trái pháp luật, thế nhưng chỉ vì mâu thuẩn không đáng có, xem thường pháp luật, sức khỏe của người khác bị cáo gây thương tích cho bị hại. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo có 01 tiền án và 01 tiền sự chưa được xóa án tích và tiền sự nên lần phạm tội này bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 2.900.000 đồng. Mặc dù chưa thỏa mãn điều kiện để được hưởng tình tiết giảm nhẹ là khắc phục một phần hậu quả tuy nhiên từ đó cũng thấy được nhận thức trách nhiệm bồi thường của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn lại theo yêu cầu của bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử đã có sự cân nhắc, đánh giá mức độ, tính chất của vụ án xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cho bị cáo cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo để có mức án phù hợp. Hội đồng xét xử đã có sự xem xét về tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 điều 52; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử đã có sự xem xét về tình tiết bị cáo khắc phục hậu quả cho bị hại từ đó cân nhắc trong việc áp dụng hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị của kiểm sát viên về hình phạt là tương sứng nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 40.000.000 đồng, trừ lại số tiền đã khắc phục 2.900.000 đồng, bị cáo đồng ý tiếp tục số tiền còn lại cho bị hại. Do đó buộc bị cáo tiếp tục có trách nhiệm bồi thường thiệt hại số tiền 37.100.000 đồng cho bị hại.

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[6] Về vật chứng gồm: Không.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 37.100.000 đồng x 5% = 1.855.000 đồng.

[8] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành T phạm tội cố ý gây thương tích. Xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 590 buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 37.100.000 đồng (Ba mươi bảy triệu một trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm trả khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vật chứng vụ án: không.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 1.855.000 đồng đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- CAND huyện N;
- Nhà tạm giữ CAND huyện N;
- Bị cáo; Bị hại; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Hoàng Tỷ**